

Số /2022/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu
thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 401/SNN-PTNT ngày 05/12/2022; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 340/BC-STP ngày 21/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2: Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025 là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 - 2025 và đáp ứng các yêu cầu sau:

T T	Nội dung	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, thẩm định										
1	Thu nhập bình quân đầu người (<i>triệu đồng/người/năm</i>).	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="852 456 1043 501">Năm 2021</td> <td data-bbox="1043 456 1174 501">≥ 47,3</td> </tr> <tr> <td data-bbox="852 501 1043 546">Năm 2022</td> <td data-bbox="1043 501 1174 546">≥ 51,7</td> </tr> <tr> <td data-bbox="852 546 1043 591">Năm 2023</td> <td data-bbox="1043 546 1174 591">≥ 56,1</td> </tr> <tr> <td data-bbox="852 591 1043 636">Năm 2024</td> <td data-bbox="1043 591 1174 636">≥ 60,5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="852 636 1043 680">Năm 2025</td> <td data-bbox="1043 636 1174 680">≥ 64,9</td> </tr> </table>	Năm 2021	≥ 47,3	Năm 2022	≥ 51,7	Năm 2023	≥ 56,1	Năm 2024	≥ 60,5	Năm 2025	≥ 64,9	Cục Thống kê
Năm 2021	≥ 47,3												
Năm 2022	≥ 51,7												
Năm 2023	≥ 56,1												
Năm 2024	≥ 60,5												
Năm 2025	≥ 64,9												
2	<p>Có ít nhất một mô hình thôn thông minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp, quản lý hoặc điều hành (Có ứng dụng một trong nền tảng phục vụ kết nối, giao tiếp giữa cán bộ thôn với xã, giữa cán bộ thôn với người dân trong thôn, ví dụ như Zalo, Mocha, Lotus, Gapo ..., các nền tảng hội nghị trực tuyến; hoặc có các nền tảng quản lý dữ liệu của thôn, tiếp thu phản ánh của người dân trong thôn, điều hành trực tuyến...); - 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ; - Thôn có Truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - viễn thông đảm bảo 100% địa bàn khu dân cư có thể nghe được hệ thống truyền thanh của thôn; - Có Camera an ninh gắn kết với hệ thống quản lý an ninh của xã. 	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh										
3	Có 100% số thôn của xã đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn										
4	Có ít nhất một lĩnh vực nổi trội trong các lĩnh vực sau: sản xuất, giáo dục, văn hóa, du lịch, cảnh quan môi trường, an ninh trật tự, chuyển đổi số,... mang giá trị đặc trưng của địa phương đạt chuẩn (<i>Có Phụ lục các tiêu chí về từng lĩnh vực nổi trội kèm theo</i>)	Đạt	Sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách										

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành cấp tỉnh được giao chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, thẩm định chỉ tiêu, tiêu chí: Ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các chỉ tiêu, tiêu chí trong thời gian 20 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này. Chịu

trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí theo lĩnh vực được phân công.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu có vấn đề mới phát sinh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành, cơ quan, địa phương liên quan kịp thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định nêu trên, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG, ĐTVM & OCOP tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải